TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-11-2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Minh Phượng

Bà Phan Thị Thuận Nhi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/TB-TLVA ngày 03/3/2025 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 156/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm: 1971; Căn cước công dân số: 048171000XXX, do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021; Nơi cư trú: Số B N, phường A, thành phố Đà Nẵng (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1962. Thẻ thường trú số 025-287-XXX do Hoa Kỳ cấp 18/01/1982; Địa chỉ: AB, Hoa Kỳ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/3/2025 và bản tự khai ngày 08/9/2025, nguyên đơn bà* Dương Thị L *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 15-11-2022 tại Ủy ban nhân dân quận S theo Giấy chứng nhận kết hôn, vào sổ đăng ký

kết hôn số 94. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 01 tháng thì ông H quay lại Mỹ. Thời gian đầu, bà và ông H vẫn còn liên lạc. Do điều kiện hoàn cảnh địa lý xa xôi, từ đó đến nay bà L mất liên lạc với ông H. Bà nhận thấy tình cảm với ông H không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Bà Dương Thị L xác định không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị L xác định không có.

** Bị đơn ông* Huỳnh Văn H *đã được Tòa án ủy thác ra nước ngoài cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để tống đạt văn bản tố tụng nhưng kết quả không thực hiện được.*

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Dương Thị L thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho bà Dương Thị L được ly hôn ông Huỳnh Văn H;

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Dương Thị L xác định không có, ông Huỳnh Văn H không có ý kiến phản hồi nên không xem xét;

Về án phí, lệ phí, các chi phí tố tụng khác: bà Dương Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Dương Thị L; Địa chỉ: Số A N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A); bị đơn ông Huỳnh Văn H. Địa chỉ: A B, Hoa Kỳ, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng làm hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-

TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ N và Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy trình, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự đối với ông Huỳnh Văn H.

Ngày 15/9/2025, Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 3346/BTP - PLQT v/v kết quả ủy thác tư pháp: Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do: Không có người nhận tại địa chỉ yêu cầu.

Ngày 08/10/2025, bà Dương Thị L có đơn đề nghị Toà án đăng tin kênh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5). Ngày 09/10/2025, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 989/CV-TA gửi Ban Đối ngoại - Đ về việc đề nghị thông báo thời gian mở lại phiên toà vào lúc 08 giờ ngày 14/11/2025 cho ông Huỳnh Văn H bằng tiếng Việt ba lần trong ba ngày liên tiếp (vào các ngày 15,16,17 tháng 10 năm 2025).

Đến nay ông Huỳnh Văn H không có mặt, không có văn bản phản hồi thể hiện ý kiến đối với yêu cầu *"Ly hôn"* của bà Dương Thị L; nguyên đơn là bà Dương Thị L có đơn xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Bà Dương Thị L và ông Huỳnh Văn H đăng ký kết hôn ngày 15/11/2022 tại Ủy ban nhân dân quận S (vào sổ đăng ký kết hôn số 94). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng theo bà L là do bà và ông H mất liên lạc với nhau. Cả hai sống xa nhau nên vợ chồng không còn tình cảm. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị L đối với ông Huỳnh Văn H thấy, bà L và ông H hiện nay mỗi người sống mỗi nơi, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Dương Thị L đối với ông Huỳnh Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Dương Thị L xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị L khai không có, ông Huỳnh Văn H vắng mặt, không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Dương Thị L phải chịu.

[4] Về chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Căn cứ khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Dương Thị L phải chịu.

[5] Về chi phí dịch thuật: Bà Dương Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Chi phí thông báo cho đương sự qua Đ: Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Dương Thị L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 469, Điều 479; khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: *"Ly hôn*" của bà Dương Thị L đối với ông Huỳnh Văn H.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

2.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà Dương Thị L phải chịu là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003983 ngày 03-3-2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Dương Thị L phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0004069 ngày 21/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Dương Thị L phải chịu 95USD. Bà Dương Thị L đã nộp đủ theo phiếu chuyển tiền ngày 21/4/2025 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh T.

5.Về chi phí dịch thuật: Bà Dương Thị L phải chịu chi phí dịch thuật, công chứng hồ sơ ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 330.000 đồng (*ba trăm ba mươi nghìn đồng*), đã nộp đủ theo Biên lai dịch thuật ngày 22/4/2025 của Công ty TNHH T1.

6. Về chi phí thông báo cho đương sự qua kênh của Ban Đối ngoại - Đ (VOV5): Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Dương Thị L phải chịu là 2.250.000đồng (*Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà L đã nộp đủ theo phiếu thu vào ngày 15/10/ 2025 của Ban Đối ngoại - Đ.

7. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày và ông Huỳnh Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng